

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 107/2024/HS-ST

Ngày 14 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoa và bà Ngõn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 01/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 đối với:

Bị cáo Đào Văn H; tên gọi khác: không có; Sinh ngày 09 tháng 3 năm 2000 tại xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và nơi ở: xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; Con ông Đào Văn S (đã chết) và bà Lý Thị S, sinh năm 1982; Vợ: Sùng Thị X, sinh năm 2003 (Đã ly hôn); Con: có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- Bị hại: Bà Đào Thị Đ, sinh năm 1972; trú tại xóm L, xã Q, huyện T, Cao Bằng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988; thường trú: xóm K, xã N, huyện H, Cao Bằng. Tạm trú: Tổ 10 phường Đ, thành phố C, Cao Bằng. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1999; trú tại xóm P, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bà Đào Thị Đĩa: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1987; Đơn vị công tác: Phòng Nội vụ huyện T, tỉnh Cao Bằng (phiên dịch tiếng Mông). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2024, Đào Văn H, sinh năm 2000, trú tại xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng đi trồng ngô về. Khi qua nhà bà Đào Thị Đ, sinh năm 1972, cùng trú tại xóm L. Do nhà bà Đ vừa xây xong chưa lắp cửa, H quan sát thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. H đi vào trong nhà bà Đ lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không có tài sản có giá trị. Khi vào trong buồng ngủ, H thấy trên giường ngủ có 01 hộp bìa cát tông, bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Thị M là giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 - 406.07 của bà Đ. H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã trộm giấy đăng ký xe mô tô về cất giấu tại nhà H. Sau đó, tìm cách để lừa lấy chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy bà Đ điều khiển xe mô tô về nhà và gửi xe ở nhà H. H nói dối bà Đ là “bá cho cháu mượn xe đi chở nước chăn ngựa”, mục đích để lừa bà Đ để lấy chiếc xe mô tô. Bà Đ không nghi ngờ gì nên đã cho H mượn xe. Khi lấy được xe, H điều khiển xe đến thị trấn T chơi không về nhà.

Đến khoảng 18 giờ ngày 03/4/2024, H rủ Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, trú tại xóm P, thị trấn T, huyện T ra thành phố C cùng H bán chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt được. H cùng V đến cửa hàng mua bán, sửa chữa xe máy Q, tại tổ 10, phường Đ, thành phố C bán chiếc xe mô tô cho anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1988 được 9.000.000 đồng. Do không đủ tiền mặt nên anh Đ đưa cho H 3.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 6.000.000 đồng vào số tài khoản 3300866863 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) của Nguyễn Văn V. Sau khi bán được xe, H cùng V bắt xe taxi về thị trấn T. Khi đến thị trấn T, V rút hết 6.000.000 đồng đưa lại cho H và V đi về nhà. Còn H ở lại thị trấn T chơi, tiêu xài hết số tiền bán xe có được rồi mới về nhà.

Hồi 11 giờ ngày 15/6/2024, tổ công tác Công an thị trấn T, huyện T chủ trì phối hợp với tổ công tác Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế T làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện Đào Văn H đang dừng xe ở gần hiệu sửa chữa xe mô tô của ông Mai Văn K, tổ dân phố 1, thị trấn T có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện tại túi quần bên phải phía sau chiếc quần H đang mặc có 01 gói nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng, bên trong có 02 lớp giấy bạc, một mặt màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Đào Văn H khai nhận là Heroine của H mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn tạm giữ đối với Đào Văn H 630.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu sơn đen, biển kiểm soát 11N1 - 037.01, xe đã qua sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Hội 16 giờ ngày 15/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ đối với Đào Văn H có khối lượng 0,25 gam. Tại kết luận giám định số 367/KL - KT/HS ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng - đen, biển kiểm soát 11B1 - 406.07 tại thời điểm ngày 28/3/2024 là 10.925.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy việc trả lại các vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 09/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho bà Đào Thị Đ: 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 037327, biển kiểm soát 11B1 - 406.07, tên chủ xe Lương Thị M, địa chỉ: Lũng Hoà, Hạ Thôn, Hà Quảng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 - 406.07, số máy JA39E1275657, số khung 3913KY406.356, xe đã qua sử dụng và trả lại cho Phùng Tồn S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, màu sơn đen, biển kiểm soát 11N1 - 037.01, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số: 91/CT-VKSTK ngày 01 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đào Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2018, hiện đã lệ thuộc vào ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị hại bà Đào Thị Đ khai: Sự việc đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa. Chiếc xe máy Công an đã trả lại cho tôi nên tôi không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ khai: Khoảng 19 giờ tối ngày 03/4/2024 tôi có được mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 - 406.07 với một nam thanh niên không quen biết (sau khi làm việc với cơ quan chức năng mới biết người này tên Đào Văn H). Tôi đồng ý mua chiếc xe với giá 9.000.000 đồng, do không có đủ tiền mặt nên tôi đưa 3.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 6.000.000 đồng. Khi mua

xe thì tôi không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi mua xe, tôi đã sửa chữa, làm mới, thay thế một số phụ tùng của xe hết 4.460.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi tổng số tiền là 13.460.000 đồng. Ngoài ra, tôi không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn V khai: Tôi là bạn học của bị cáo H, ngày 03/4/2024 H có rủ tôi đi thành phố C chơi. Tôi không biết chiếc xe máy mà H bán cho anh Đ là tài sản do phạm tội mà có và tôi cũng không được hưởng lợi gì từ việc H bán chiếc xe.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo từ 21 - 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Đào Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng, ngày 15/6/2024.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 630.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 13.460.000 đồng; về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 673.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, bị cáo không có ý kiến tự bào chữa, không tranh luận nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời bị cáo nhờ cán bộ Tòa án soạn thảo giúp bị cáo đơn xin miễn án phí; bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường sau khi chấp hành xong án phạt tù.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua ý kiến trình bày của bị cáo và bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Khoảng 12 giờ ngày 28/3/2024, Đào Văn H quan sát thấy nhà bà Đào Thị Đ (là hàng xóm) không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. H vào nhà bà Đ lục lọi, tìm kiếm tài sản nhưng không có tài sản có giá trị. Khi vào buồng ngủ thấy 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lương Thị M (con gái bà Đ) là giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 11B1 - 406.07 của bà Đ. H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã trộm giấy đăng ký xe mô tô về cất giấu tại nhà mình và tìm cách lừa lấy chiếc xe mô tô mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H nói dối bà Đ là “bá cho cháu mượn xe đi chở nước chăn ngựa”, mục đích để lừa bà Đ để lấy chiếc xe mô tô. Bà Đ không nghi ngờ gì nên đã cho H mượn xe. Khi lấy được xe, H điều khiển xe đến thị trấn T chơi không về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 03/4/2024, H điều khiển chiếc xe mô tô chiếm đoạt được của bà Đ ra thành phố C bán cho anh Hoàng Văn Đ được 9.000.000 đồng. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 25/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Chiếc xe mô tô Đào Văn H chiếm đoạt có trị giá là 10.925.000 đồng. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.925.000 đồng là tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngày 15/6/2024, Đào Văn H bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 0,25 gam Heroine. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo tàng trữ trái phép 0,25 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung được quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có trình độ văn hóa 08/12, là người trên 18 tuổi, bản thân nhận thức được ma túy là chất Nhà nước ta nghiêm cấm tàng trữ sử dụng dưới mọi hình thức và tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, ai cố ý xâm phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì bản chất lười lao động muốn có tiền mua ma túy để sử dụng cho nên bị cáo đã bất chấp, lợi dụng lòng tin của chủ tài sản chiếm đoạt tài sản là xe mô tô rồi đem đi tiêu thụ, có được tiền mua ma túy. Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự an toàn ở địa phương.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Khi phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhận biết được ma túy là chất bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng dưới mọi hình thức, nhưng vẫn bất chấp thực hiện nên là người có nhân thân xấu. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đào Thị Đ đã được nhận lại chiếc xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng tiền mua xe và 4.460.000 đồng chi phí thay thế một số phụ tùng, sửa chữa xe. Do vậy, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đ tổng số tiền 13.460.000 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Đào Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng, ngày 15/6/2024. Số ma túy là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 630.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Các nhận định khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Đào Văn H khai nhờ một người tên Đ, không rõ họ tên đệm, địa chỉ, chỉ biết là nhà ở xã T mua giúp. Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định người tên Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý đối với người tên Đ trong vụ án này là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn V, không biết chiếc xe mô tô mà Đào Văn H mang đi bán là tài sản phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý Hoàng Văn Đ và Nguyễn Văn V là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí là trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Văn H 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 21 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 15/6/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đào Văn H phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ số tiền 13.460.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Đào Văn H - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng, ngày 15/6/2024.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 630.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản ngày 01 tháng 10 năm 2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đào Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Đào Văn H, bị hại Đào Thị Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng